TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ S- H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày 17-6-2019

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phí Bá K và bà Nguyễn Thị L

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Việt Phương - Thư ký Toà án nhân dân thị xã S, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Lã Thị L - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã S, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2019/TLST- HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1995; nơi sinh: huyện P, thành phố H; ĐKNKTT và cư trú: cụm 11 thôn L, xã S, huyện P, thành phố H; số CMTND: 001095003xxx; dân tộc: kinh; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 và bà Phùng Thị L, sinh năm 1976; vợ: Trịnh Thị Vân H, sinh năm 1999; có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị can bị tạm giữ từ ngày 04/01/2019 đến 07/01/2019, hiện đang tại ngoại (có mặt).

2. Kiều Duy H, sinh năm 1990; nơi sinh: huyện P, thành phố H; ĐKNKTT và cư trú: xóm S, xã S, huyện P, thành phố H; số CMTND: 112460744; dân tộc: kinh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Kiều Duy Q, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; vợ: Phùng Ngọc A, sinh năm 1994; có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị can bị tạm giữ từ ngày 04/01/2019 đến 07/01/2019, hiện đang tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/01/2019, tổ công tác đội cảnh sát kinh tế Công an thị xã S phối H với chính quyền địa ph- ờng kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Hvà Kiều Duy H đang có hành vi tàng trữ pháo tại khu vực đ- ờng L thuộc ph- ờng Lê Lợi, thị xã S, TP H. Tang vật thu giữ:

- 04 khối hình hộp kích th- ớc 23,5x23,5 x15cm; 24,5x24,5x15cm; 24,5x23,5x15cm; 24,5x25x15cm;

- 04 túi nilong mầu đen, kích th- ớc 52,5x35,5cm;

- 01 bao tải mầu xanh, kích th- ớc 87x56cm;

- 01 điện thoại di động Nokia mầu đen, số imei 356339057248272;

- 01 điện thoại di động Iphone mầu trắng, số imei 352021064093164;

- 01 xe moto nhãn hiệu Airblade, BKS 29S6-025.59.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn H, Kiều Duy H khai nhận: Ngày 04/01/2019, Nguyễn Văn H nhận đ- ợc điện thoại số 0348637562 của ng- ời có tên là Tr- ờng nhà ở thị xã S hỏi mua 04 dàn pháo loại 100 quả/dàn và hẹn địa điểm mua bán tại khu vực cổng ô thuộc ph- ờng L, thị xã S. Văn H gọi điện cho Duy H nói việc Tr- ờng đặt mua pháo, Duy H đồng ý rồi liên lạc với ng- ời tên Hân theo số điện thoại 0987620175 để hỏi mua 04 dàn pháo, Hân đồng ý hẹn địa điểm giao dịch tại khu vực ao làng thuộc xã V, huyện P, giá 600.000đ/dàn. Văn H và Duy H sẽ bán lại cho Tr- ờng giá 800.000đ/dàn. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Duy H điều khiển xe moto nhãn hiệu Airblade, BKS 29S6-025.59 đến điểm hẹn. Khi gặp nhau, Hân giao cho Duy H 04 dàn pháo, Duy H trả Hân 2.400.000đ. Sau khi mua đ- ợc pháo, Duy H chở số pháo trên đến nhà H, rồi Duy H điều khiển xe chở H ngồi sau ôm bao tải pháo lên địa bàn thị xã SơnTây để bán cho Tr- ờng. Khi đến điểm hẹn tại khu vực đ- ờng L thuộc ph- ờng L, Duy H dừng xe để chờ Tr- ờng đến. Khi Duy H vừa dừng xe thì bị tổ công tác Công an thị xã S kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Văn H còn khai nhận khoảng tháng 11/2018 Văn H gọi điện cho Duy H lấy một dàn pháo loại 36 quả với giá 600.000đ, Duy H gọi điện cho Hân lấy pháo rồi đ- a lại cho Văn H để Văn H bán cho Tr- ờng với giá 800.000đ. Số tiền lời Văn H, Duy H chia đôi.

Ngày 05/01/2019, cơ quan điều tra Công an thị xã S khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H, Kiều Duy H không thu giữ đồ vật tài sản gì liên quan đến vụ án.

Ngày 05/01/2019, cơ quan điều tra Công an thị xã S ra quyết định tr- ng cầu giám định số tang vật thu giữ. Tại kết luận giám định số 261/KLGĐ-PC09 ngày 11/01/2019 của Công an thành phố H kết luận : 01 khối hình hộp kích th- ớc (23,5x23,5x15)cm ; 01 khối hình hộp kích th- ớc (24,5x24,5x15)cm; 01 khối hình hộp kích th- ớc (24x23,5x15)cm ; 01 khối hình hộp kích th- ớc (24,5x25x15) cm, bên trong mỗi khối có 100 ống hình trụ tròn đều là pháo, có đầy đủ tính năng của pháo nổ

(có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), tổng khối l- ợng 16,453 kg.

Đối với ng- ời có tên là Tr- ờng, sử dụng số điện thoại 0348637562, do H không biết tên, địa chỉ cụ thể của Tr- ờng nên không có cơ sở xác minh làm rõ. Đối với ng- ời có tên là Hân bán pháo cho Duy H, cơ quan Công an xác minh xác định là Nguyễn Hữu Hân, sinh 1992 ở cụm 8 thôn Bảo Lộc, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ,TP Hà Nội. Tại cơ quan Công an, Hân khai không biết và không bán pháo cho H, số điện thoại 0987620175 tr- ớc đây Hân có đăng ký sử dụng nh- ng đã bị mất khoảng năm 2017. Hai số điện thoại 0987620175 và 0348637562, Công an có văn bản đề nghi tập đoàn b- u chính viễn thông quân đội Viettel xác định chủ sở hữu, lịch sử cuộc gọi và tin nhắn nh- ng đến nay đã hết thời hạn điều tra mà ch- a nhận đ- ợc kết quả nên cơ quan Công an tách hánh vi liên quan để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với lần bán pháo mà các bị can khai thời gian tháng 11/2018, cơ quan Công an đã tiến hành điều tra nh- ng không có cơ sở xác minh làm rõ để xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe moto nhãn hiệu Airblade, BKS 29S6-025.59 là tài sản hợp pháp của ông Kiều Duy Q (bố đẻ Duy H), quá trình điều tra xác định là tài sản không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra Công an thị xã S trao trả cho ông Q quản lý sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát thị xã S đã truy tố Nguyễn Văn Văn H và Kiều Duy Duy H về tội "Buôn bán hàng cấm". Áp dụng điểm c khoản 1 điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thị xã S giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tính chất, hành vi phạm tội và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Kiều Duy H phạm tội "Buôn bán hàng cấm". Về điều luật: áp dụng điểm c khoản 1 điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn H và Kiều Duy H mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Về hình phạt bổ sung: không phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 46, khoản 1 điều 47 BLHS; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 04 khối hình hộp bên trong chứa pháo, ; 04 túi nilong mầu đen, 01 bao tải mầu xanh; tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone và 01 điện thoại di động Nokia; đối với số tiền 200.000 đồng Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo: trả lại mỗi bị cáo 100.000 đồng nhưng lưu giữ để đảm bảo thi hành án phí hình sự. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1.Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an TX S, Điều tra viên, VKSND TX S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp quy định của pháp luật, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H và Kiều Duy H đều công nhận nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Quá trình xét hỏi và tranh luận, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ của bị cáo đã được gửi đi giám định, có đủ cơ sở kết luận: ngày 04/01/2019, tại khu vực đ- ờng L thuộc ph- ờng L, thị xã S, TP H, Nguyễn Văn H và Kiều Duy H đã có hành vi mua bán trái phép pháo nổ là loại hàng hóa nhà n- ớc cấm kinh doanh, với số l- ợng pháo là 16,453kg nhằm mục đích kiếm lời. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố bị cáo Văn H và Duy H phạm tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

3. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà n- ớc đối với hoạt động kinh doanh nên cần phải xử lý nghiêm minh tr- ớc pháp luật. Bị cáo Văn H và Duy H đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi buôn bán pháo nổ là trái pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi đã coi thường pháp luật, mua pháo nổ về bán kiếm lời. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, tội phạm đã hoàn thành. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Cần xem xét hành vi của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Văn H trực tiếp liên lạc với người hỏi mua pháo, thỏa thuận giá cả, số lượng, cách thức và địa điểm giao hàng rồi báo cho Duy H đi mua pháo về để bán lại kiếm lời. Bị cáo Duy H là đồng phạm có vai trò giúp sức, trực tiếp đi mua pháo về để cùng Văn H mang đi bán. Xét cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa thu lợi bất chính nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Văn H và Duy H theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do đó, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương theo điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ sức giáo dục, răn đe. Các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: 04 khối hình hộp bên trong chứa pháo là hàng cấm và 04 túi nilon màu đen, 01 bao tải màu xanh công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Iphone và 01 điện thoại di động Nokia là công cụ giao dịch trong quá trình phạm tội cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước; số tiền 200.000 đồng các bị cáo tự nguyện nộp tiền thu lời bất chính khi bán

pháo vào tháng 11/2018 do không chứng minh được hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành về án phí.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

4. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

5. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

6. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phản ánh cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX thấy không có dấu hiệu vi phạm nên không kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Kiều Duy H phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1và khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Kiều Duy H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H và Kiều Duy H cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện P, thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Văn H và bị cáo Duy H phải có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường Văn H người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 04 hộp pháo (sau khi đã giám định) trong các hộp bìa cát tông được niêm phong bởi phòng PC09 – Công an TP H và các chữ ký của các bên liên quan.

(Vật chứng trên đã được Cơ quan CSĐT – Công an TX S chuyển đến ban chỉ huy Quân sự TX S theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2019).

Tịch thu tiêu hủy: 04 túi nilong màu đen, kích thước 52,5 x 35,5 cm; 01 bao tải màu xanh, kích thước 87 x 56 cm.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số imei 356339057248272, lắp sim số 8984048841006318648 (số thuê bao 0359787223); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mầu trắng, số imei 352021064093164, lắp sim số 8984048851002979088 (số thuê bao 0977433369).

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 100.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành về án phí.

Trả lại bị cáo Kiều Duy H 100.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành về án phí.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2019 và số tiền 200.000 đồng Công an thị xã S thu giữ đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740, ngày 17/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S, tại kho bạc Nhà nước S, H).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn H và Kiều Duy H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi gửi:**
- Tòa án TP H;
-VKS TX S;
- Công an TX S;
- Chi cục THADS TX S;
- Bị cáo;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ.

T.M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Xuân T